

Thạch Thành, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:114/2020//TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Duy H, sinh năm: 1990

Chị Quách Thị T, sinh năm: 1992

Đều trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Bùi Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc hòa thuận được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Nay chị T và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng không có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 09/01/2016. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu bảo cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh H thỏa thuận, chị T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Bùi Duy H thuận tình ly hôn.
- Về con cái: Giao cháu Bùi Gia B, sinh ngày 09/01/2016 cho chị Quách Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Quách Thị T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0002783 ngày 23/6/2020. Chị Quách Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc